

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 / 9 /2022

V/v: "Xác định cha cho con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Bà Phan Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Long— Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T; sinh năm: 1978;

HKTT: Thôn Trường A, xã Gia N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình. Anh Phạm Văn T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Hương Q, sinh năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 9, phường Đồng P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ cần báo: Hiện chị Trần Thị Hương Q đang chấp hành án phạt tù tại đội 17, Phân trại số 2, Trại giam Bình Đ, xã Bình T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Trần Thị Hương Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của anh Phạm Văn T nộp trực tiếp ngày 6/6/2022, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 21/6/2022 về việc từ chối nhận con và các văn bản tố tụng, bản tự khai, phiên hoà giải, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Tôi (Tuân) và chị Trần Thị Hương Q đăng ký kết hôn vào năm 2012. Năm 2013 tôi phạm tội và đi thi hành án tại trại giam Đồng S, Đồng H, Quảng Bình. Trong quá trình tôi ở trong đó, tuy chưa ly hôn nhưng chị Trần Thị Hương Q đã có quan hệ với người khác và sinh ra một đứa con gái tên là Phạm Đan T. Vì tôi và chị Q chưa ly hôn nên tuy không phải là con tôi nhưng trên giấy khai sinh của cháu Phạm Đan T tên cha vẫn để tên tôi. Năm 2018 chị Q nộp đơn ly hôn, vì đứa trẻ đó không phải con tôi nên chị Q không khai tên cháu Phạm Đan T vào phần con chung. Nên trong quyết định ly hôn, không có tên cháu ở trong đó. Chính vì lẽ đó, nên hiện tại giấy khai sinh của cháu Phạm Đan T vẫn để tên tôi là cha. Trong quá trình làm thủ tục giấy tờ hay có bất kỳ vấn đề gì của cháu Phạm Đan T đều liên quan đến tôi. Vì sự bất tiện này, tôi đã đi làm xét nghiệm ADN với cháu Phạm Đan T để chứng minh tôi và cháu không có quan hệ huyết thống cha con. Nên tôi yêu cầu Toà án xác định anh Phạm Văn T không phải là cha đẻ của cháu Phạm Đan T.

Bị đơn: Chị Trần Thị Hương Q trình bày tại Bản tự khai ngày 14/9/2022 có xác nhận của Trại giam Bình Đ: Hiện nay tôi đang chấp hành án phạt tù tại: Trại Giam Bình Đ, xã Bình T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án số: 10/2011/HSST ngày 21/02/2011 của Toà án nhân dân TP Đồng Hới và Quyết định thi hành án phạt tù số 45/QĐ-CA ngày 25/3/2022 của Toà án nhân dân TP Đồng Hới. Tôi là Bị đơn trong vụ án Hôn nhân gia đình do Nguyên đơn là anh Phạm Văn T (sinh năm: 1978; Địa chỉ tại Thôn Trường A, xã Gia N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình) khởi kiện về việc “*Xác định cha cho con*”. Vừa qua, tôi có nhận được các văn bản sau: 01 Thông báo thu lý vụ án số 60 ngày 18/7/2022 và các Giấy triệu tập đương sự của Toà án nhân dân TP Đồng Hới; 01 Bản phô tô đơn khởi kiện của anh Phạm Văn T (kèm theo toàn bộ hồ sơ tài liệu kèm đơn khởi kiện gồm: Bản phô tô: Căn cước công dân Phạm Văn T, Trần Thị Hương Q; Sổ hộ khẩu gia đình của Phạm Văn L; Xác nhận thông tin về cư trú của Trần Thị Hương Q; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2018 của Toà án nhân dân TP Đồng Hới; Giấy khai sinh của Phạm Đan T; Phiếu kết quả phân tích AND); Bản tự khai ngày 01/8/2022 của anh Phạm Văn T. Tuy nhiên, vì lý do hiện nay tôi đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Bình Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế nên tôi không thể đến Toà án để làm bản tự khai và tham gia các phiên làm việc, phiên hòa giải và phiên tòa theo quy định. Nay tôi làm bản tự khai này trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án như sau: Tôi không có yêu cầu phản tố gì đối với đơn khởi kiện của anh T. Tôi và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn với nhau, hiện nay tôi và anh T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2018 của Toà án nhân dân TP Đồng Hới. Quá trình chung sống vợ chồng giữa tôi và anh T có 02 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 24/7/2010 và cháu Phạm Trâm Đ, sinh ngày 20/3/2012. Riêng cháu Phạm Đan T, sinh ngày 27/07/2016 mặc dù trong Giấy khai sinh (đăng ký khai sinh tại UBND phường Đồng P, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, số 140 ngày 18/8/2016), tôi có khai sinh và ghi tên bố cho cháu là Phạm Văn T. Nhưng thực tế, tôi thừa nhận cháu Phạm Đan T không phải là con đẻ của anh Phạm Văn T. Việc anh T yêu cầu xác định

anh Phạm Văn T không phải là cha đẻ của cháu Phạm Đan T theo Giấy khai sinh số 140 do Ủy ban nhân dân phường Đồng P cấp ngày 18/8/2016 thì tôi đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân TP Đồng Hới giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Tôi cam đoan mọi lời trình bày của tôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã trình bày của mình.

Đồng thời, chị Trần Thị Hương Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam Bình Đ gửi Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành hai phiên hòa giải. Bị đơn chị Q không đến tham gia phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HTND đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn T, xác định anh không phải cha đẻ của cháu Phạm Đan T, sinh ngày 27/7/2016 theo Giấy khai sinh số 140 do Ủy ban nhân dân phường Đồng P, thành phố Đồng H cấp ngày 18/8/2016. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con, từ chối nhận con đối với Bị đơn chị Trần Thị Hương Q có nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 9, phường Đồng P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Về sự có mặt của các bên đương sự: Nguyên đơn có mặt tại các phiên làm việc, phiên hòa giải công khai chứng cứ và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn - chị Trần Thị Hương Q trình bày tại Bản tự khai ngày 14/9/2022 có xác nhận của Trại giam Bình Đ: Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Trại Giam Bình Đ, xã Bình T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án số: 10/2011/HSST ngày 21/02/2011 của Tòa án nhân dân TP Đồng Hới và Quyết định thi hành án phạt tù số 45/QĐ-CA ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân TP Đồng Hới. Đồng thời, chị Trần Thị Hương Q có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam Bình Đ gửi Tòa án. Do đó vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 29/9/2022 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn anh T yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh T không phải là cha đẻ của cháu Phạm Đan T, sinh ngày 27/7/2016 theo Giấy khai sinh số 140 do Ủy ban nhân dân phường Đồng P, thành phố Đồng H cấp ngày 18/8/2016. Bị đơn chị Q đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Anh T và chị Q kết hôn hợp pháp năm 2012. Cả hai anh chị đều thừa nhận cháu Phạm Đan T, sinh ngày 27/7/2016 không phải là con đẻ của anh T. Năm 2016 chị Q sinh cháu T nhưng đến năm 2018 anh T chị Q mới ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nên giấy khai sinh cháu Phạm Đan T đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Phú số 140 ngày 18/8/2016 vẫn ghi tên bố là Phạm Văn T. Lời khai của anh T - chị Q phù hợp với Phiếu kết quả phân tích AND của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền- Gentis số KQ 2203509 ngày 29/5/2022, phân tích mẫu AND của anh Phạm Văn T và cháu Phạm Đan T, kết luận: Hai người trên không có quan hệ huyết thống cha con. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định anh Phạm Văn T không phải là cha đẻ của cháu Phạm Đan T. Do đó, HĐXX có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T, cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí. Do nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải xử lý tiền tạm ứng án phí.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn T; Xác định anh Phạm Văn T, sinh ngày 05/10/1978, số CCCD: 044078002467 không phải là cha đẻ của cháu Phạm Đan T, sinh ngày 27/7/2016 theo Giấy khai sinh số 140 do Ủy ban nhân dân phường Đồng P, thành phố Đồng H cấp ngày 18/8/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Phạm Văn T được miễn nộp tiền án phí.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa